

Biên Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Số: 137/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 3535/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 26/12/2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà **Phan Thị Kiều T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 4, KP. TM, phường P, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Duy K và bà Phan Thị Kiều T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai vào ngày 3/9/2019, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Duy K và bà Phan Thị Kiều T khai, trong quá trình vợ chồng chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung. Nhiều lần vợ chồng tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay, ông bà đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng ông bà T đồng ý thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Ông K, bà T xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn TA, sinh ngày 09/11/2019. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho bà T trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Ông K, bà T thỏa thuận, Ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông K, bà T phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của Ông K, bà T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Duy K và bà Phan Thị Kiều T .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1987 và bà Phan Thị Kiều T , sinh năm 1995.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn TA, sinh ngày 09/11/2019. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Ông K, bà T thỏa thuận, Ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Sau khi ly hôn, Ông K, bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông K (không trực tiếp nuôi con) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Duy K và bà Phan Thị Kiều T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào

300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005648 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám